

Số: 34 /KH-STP

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 01 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng và nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 3713/KH-UBND ngày 25/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 5118/KH-BĐHCĐS ngày 25/8/2022 của Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2025.

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả việc Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Ngành Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Sở Tư pháp ban hành kế hoạch thực hiện năm 2025, như sau:

#### **I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU**

1. Tiếp tục xác định nhiệm vụ chuyển đổi số là công việc trọng tâm, thường xuyên để nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoạt động của cơ quan, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

2. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025 và năm 2025, nâng cao tính công khai, minh bạch; tiết kiệm thời gian, chi phí.

3. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích và vai trò thực thi Quyết định số 80/2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 4546/KH-UBND ngày 31/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

4. Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, triển khai sử dụng và các phần mềm chuyên ngành đảm bảo đáp ứng nhu cầu trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan.

5. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 4108/KH-UBND ngày 11/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

**6.** Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin với nhiều hình thức nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan; phát động Phong trào thi đua Chuyển đổi số năm 2025.

**7.** Phần đầu 100% thủ tục hành chính của Sở được cung cấp mức độ 4; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh;

**8.** 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan nhà nước được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử và được mở rộng với chức năng quản lý tài liệu lưu trữ điện tử.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Hạ tầng kỹ thuật**

a) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của cơ quan đồng bộ, đảm bảo liên kết thông tin nội bộ của cơ quan và có khả năng liên kết các hệ thống thông tin bên ngoài, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh và với Bộ Tư pháp.

b) Triển khai thực hiện chữ ký số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; triển khai phần mềm về Hộ tịch và đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo thông suốt từ Trung ương đến cơ sở.

c) Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở và duy trì hệ thống mạng, an ninh mạng, đảm bảo hoạt động thông suốt, ngăn chặn có hiệu quả các cuộc tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng nội bộ cơ quan.

### **2. An toàn thông tin mạng**

a) 100% người đứng đầu của cơ quan và các phòng, đơn vị trực thuộc được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

b) 100% công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

c) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn thông tin trong cơ quan, đặc biệt đối với các tài liệu được lưu trữ dưới dạng tài liệu mật; các văn bản chỉ đạo, điều hành, các cuộc họp, Hội nghị tại Sở; quán triệt các quy định của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh thông tin khi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan trên cơ sở các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” theo Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”.

### **3. Phát triển Chính quyền số**

a) Tiếp tục duy trì 100% phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của cơ quan được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản Bộ Tư pháp và quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

b) Tiếp tục xây dựng, cập nhật các tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở.

c) 95% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); đảm bảo 100% công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử (Email có tên miền ninhthuan.gov.vn) công vụ để trao đổi thông tin và xử lý công việc trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; sử dụng ổn định và hiệu quả phần mềm TDOffice.

d) Cập nhật 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức các phòng, đơn vị trực thuộc Sở vào Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức và Phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

#### **4. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

a) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Sở đạt từ 80% trở lên, tích hợp tối thiểu 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, toàn trình và một phần của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến.

b) Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của Sở.

c) Tối thiểu 70% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

d) 60% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, văn bản quy phạm pháp luật, lý lịch tư pháp, đăng ký và quản lý hộ tịch được hoàn thành và kết nối, chia sẻ vào hệ thống quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đạt hiệu quả để phục vụ cho người dân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp, giúp cho quá trình giải quyết và lưu trữ hồ sơ khoa học, nhanh chóng và chính xác hơn và phối hợp công tác bồi dưỡng công nghệ thông tin. Phối hợp Bưu điện tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

#### **5. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin**

a) Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ công chức để phân công 01 công chức phụ trách công nghệ thông tin đảm bảo đúng theo Đề án vị trí việc làm.

b) Tạo điều kiện cho công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghiệp thông tin, nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho công chức, viên chức, chú trọng các lớp đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin chuyên ngành, sử dụng các phần mềm chuyên ngành, khai thác Internet, điều hành tác nghiệp qua mạng.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường tuyên truyền, đổi mới tư duy, nhận thức của từng đảng viên, công chức, viên chức, hộ gia đình và doanh nghiệp về chuyển đổi số và ứng dụng**

công nghệ số trong đời sống, sản xuất, thương mại và thực thi công vụ. Tiếp tục tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả, nhất là những kết quả, lợi ích thiết thực khi triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” theo Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh tại các phòng, đơn vị cụ thể nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức,... và người dân, doanh nghiệp về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích của Đề án 06/CP mang lại. Tập trung Số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**2.** Tăng cường công tác về chuyển đổi số, chính quyền số; quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu; đảm bảo tính minh bạch của các dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID; thực hiện số hóa đối với TTHC trong lĩnh vực chứng thực.

**3.** Phối hợp trong công tác xây dựng môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp có ứng dụng công nghệ số; bảo mật dữ liệu người dùng, an ninh, an toàn thông tin; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công thiết yếu; phục vụ có hiệu quả tiện ích người dân và doanh nghiệp; chuyển đổi số xã hội phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, doanh nghiệp và người dân; tham gia khi có yêu cầu về bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có.

**4.** Tổ chức quán triệt cho đội ngũ công chức, viên chức Luật công nghệ thông tin; Luật an toàn thông tin mạng,..và các văn bản liên quan phù hợp với điều kiện của ngành Tư pháp nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và các văn bản liên quan.

**5.** Đẩy mạnh công tác tham gia sử dụng giải pháp phản ánh hiện trường; tranh thủ các nguồn chi cho dự án đầu tư phát triển, ngân sách của tỉnh phân bổ và ưu tiên bố trí vốn hằng năm của Sở để thực hiện các hoạt động, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch đã đề ra.

**6.** Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ về Dịch vụ công trên địa bàn tỉnh; thường xuyên duy trì phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và các Sở, ban ngành trong việc ứng dụng CNTT gắn với CCHC và ISO điện tử; thực hiện, cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa hành chính, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính của các cơ quan Nhà nước.

**7.** Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Tiếp tục hướng dẫn cho công chức, viên chức Sở triển khai các thủ tục hành chính phải triển khai thực hiện dịch vụ hành chính công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; dịch vụ công “chứng thực bản sao điện tử từ bản

chính” trên Công dịch vụ công quốc gia; thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh...

b) Nâng cấp mạng LAN, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, bao gồm: Thiết bị (máy tính, máy in...); đầu tư trang thiết bị để triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin về hộ tịch và các giải pháp an toàn, an ninh thông tin.

**8.** Tăng cường công tác sử dụng thư điện tử đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin một cách có hiệu quả trong nội bộ cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong cơ quan về vai trò, tiện ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Phối hợp hướng dẫn sử dụng Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

**9.** Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp tập huấn triển khai các phần mềm có liên quan đến lĩnh vực ngành Tư pháp.

**10.** Đẩy mạnh việc ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử (TDOffice), đảm bảo các văn bản trao đổi dưới dạng điện tử, toàn bộ văn bản sẽ được trao đổi hoàn toàn qua mạng không còn sử dụng văn bản giấy (trừ văn bản mật). Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch; đồng thời, có sự đánh giá kết quả thực hiện hàng năm để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong cơ quan về vai trò, tiện ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Trên cơ sở các nội dung đã được đề ra tại Kế hoạch này, yêu cầu Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm cung cấp, cập nhật số liệu, thông tin thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của đơn vị đối với các ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai.

**2.** Văn phòng Sở tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn triển khai thực hiện dịch vụ hành chính công trực tuyến; chủ trì, phối hợp, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở khai thác, tạo lập, cập nhật thông tin do đơn vị quản lý đối với Hệ thống thông tin chuyên ngành sử dụng chung; đồng thời, hàng năm tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành các quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước để triển khai thực hiện tại cơ quan Sở, các đơn vị trực thuộc và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục CNTT (Bộ Tư pháp);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GD, các PGĐ STP;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.<sub>NVT</sub>

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Hiếu**

